

Bản án số: **4609/2024/DS-ST**
Ngày: 25-9-2024
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Lê Quyên

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Đặng Thị Thu Oanh
- Ông Trần Đăng Vạn

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hải Yến – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Vũ Lê Quang Đạo - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 653/2024/TLST-DS ngày 01 tháng 4 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 6266/2024/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 7407/2024/QĐST-DS ngày 30 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP S1

Trụ sở: số B N, Phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Minh T, sinh năm 1973 là đại diện ủy quyền theo Giấy ủy quyền số 692/2024/GUQ-TGD ngày 15/01/2024

Địa chỉ liên hệ: số B N, Phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Trường S, sinh năm 1994

Hộ khẩu thường trú: thôn C, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình.

Nơi cư trú hiện tại: số C Đường B, Khu phố C, phường H, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Nguyễn Minh T trình bày:

Ngày 17/02/2022, ông Nguyễn Trường S có ký với Ngân hàng TMCP S1 (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng - các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng). Căn cứ thu nhập của ông S, ngày 22/8/2022 ông S được Ngân hàng cấp thẻ tín dụng loại Visa Pay Wave

Cre Platinum Cash Back, số thẻ: 436438-0200; Hạn mức tín dụng khi cấp thẻ là 20.000.000 đồng; Mục đích: Tiêu dùng cá nhân; Lãi được tính trên từng giao dịch phát sinh theo từng ngày và theo lãi suất Ngân hàng áp dụng vào từng thời điểm khác nhau (Điều 23 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Ông S phải chịu các khoản phí theo quy định trong Điều 25 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng, chi tiết lãi, phí trong sao kê tóm tắt.

Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, ông S đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 59.598.000 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay ông S đã thanh toán cho Ngân hàng được tổng số tiền 40.600.000 đồng. Tổng số tiền trên được thanh toán áp dụng theo Điều 21 của bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng theo thứ tự như sau: Các khoản phí và/ hoặc lãi của kỳ trước; Giao dịch rút tiền mặt của kỳ trước; Giao dịch mua hàng hóa của kỳ trước; Các khoản phí và/ hoặc lãi trong kỳ; Giao dịch rút tiền mặt trong kỳ; Giao dịch mua hàng hóa trong kỳ.

Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông S vẫn không có thiện chí trả nợ. Do ông S vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo quy định tại Điều 18 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng nên ngày 06/3/2023 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn theo quy định tại Điều 24 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng. Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ còn lại là 23.358.470 đồng làm nợ gốc, áp dụng lãi suất nợ quá hạn là 150% của lãi suất được công bố và áp dụng tại thời điểm hiện tại.

Do ông S vi phạm nghĩa vụ thanh toán và không có thiện chí hợp tác trả nợ nên nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Trường S phải trả ngay cho Ngân hàng tổng số tiền là 37.475.626 đồng, gồm nợ gốc là 23.358.470 đồng và lãi quá hạn tạm tính đến ngày 05/7/2024 là 14.117.156 đồng. Ông S có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 06/7/2024 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng. Đây là khoản vay cá nhân với mục đích tiêu dùng, Ngân hàng xác định chỉ khởi kiện yêu cầu cá nhân ông Nguyễn Trường S phải trả nợ, không yêu cầu vợ của ông Nguyễn Trường S (nếu có) liên đới trách nhiệm trả nợ.

Bị đơn – ông Nguyễn Trường S: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập cho ông S đến Tòa án để trình bày lời khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng đều vắng mặt không có lý do nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến và không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa:

Ông Nguyễn Minh T là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; ông có nộp cho Tòa án bảng tính lãi chi tiết đối với bị đơn ông Nguyễn Trường S tính đến ngày Tòa án xét xử vụ án (ngày 25/9/2024).

Bị đơn ông Nguyễn Trường S vắng mặt không có lý do.

Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh:

Về tố tụng: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử: Thẩm phán thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn đúng quy định của pháp luật. Việc cấp, tổng đạt, thông báo các văn bản tố tụng đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Xác định đúng người tham gia tố tụng. Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa đúng quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử thực hiện đúng quyền hạn theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, Tòa án đã vi phạm về thời hạn xét xử nhưng một phần do bị đơn không chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án.

Về chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Nguyên đơn thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng quy định pháp luật, có đầy đủ năng lực pháp luật và năng lực hành vi tố tụng dân sự, đơn xin vắng mặt là hợp lệ. Bị đơn đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là đúng quy định.

Về nội dung: Bị đơn vi phạm nghiêm trọng các nội dung trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 17/02/2022 gây ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn. Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào lời phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Ngân hàng TMCP S1 khởi kiện ông Nguyễn Trường S yêu cầu thanh toán nợ vay theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng đã ký kết. Ông Nguyễn Trường S hiện đang cư trú tại phường H, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh nên xác định đây là vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng: Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là ông Nguyễn Minh T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn ông Nguyễn Trường S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt tất cả các đương sự.

Trong vụ án này, nguyên đơn khởi kiện ông Nguyễn Trường S, yêu cầu ông S thanh toán các khoản nợ do ông S vay và xác định chỉ yêu cầu cá nhân ông S trả nợ, nguyên đơn không xác định được vợ của ông S là ai và không yêu cầu vợ của ông S (nếu có) cùng trả nợ. Do đó, không có cơ sở triệu tập vợ của ông S (nếu có) tham gia tố tụng trong vụ án này.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa và lời trình bày, xác nhận của người đại diện hợp pháp của các đương sự, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định: Ngân hàng TMCP S1 có cho ông Nguyễn Trường S vay tiền theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 17/02/2022. Xét hợp đồng tín dụng nêu trên giữa các bên có hình thức đúng quy định của pháp luật, nội dung các bên thỏa

thuận trong Hợp đồng tín dụng không vi phạm điều cấm của pháp luật, các bên tự nguyện ký kết Hợp đồng tín dụng nên Hợp đồng tín dụng này phù hợp với quy định tại Điều 91 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), có giá trị pháp lý làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên.

Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, ông S đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 59.598.000 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, ông S đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền là 40.600.000 đồng sau đó thì không trả nữa. Qua nhiều lần nhắc nhở nhưng ông S vẫn không có thiện chí trả nợ nên Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng của ông S đối với thẻ tín dụng số: 436438-0200 từ ngày 06/3/2023; đồng thời, chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn và áp dụng mức lãi suất quá hạn là 150% của lãi suất trong hạn là đúng với quy định tại Điều 24 của Hợp đồng. Tính đến ngày Tòa án xét xử vụ án (ngày 25/9/2024), ông S còn nợ Ngân hàng với tổng số tiền 39.881.630 đồng (gồm 23.358.470 đồng nợ gốc và 16.523.160 đồng nợ lãi quá hạn).

Xét phía ông S đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận tại Điều 18 của Hợp đồng tín dụng các bên đã ký kết. Tòa án đã tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông S đều vắng mặt và không gửi ý kiến, giấy tờ tài liệu liên quan đến tranh chấp nêu trên cho Tòa án. Do đó, việc nguyên đơn yêu cầu ông S thanh toán toàn bộ số tiền gốc và lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết là phù hợp với thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng và các quy định của pháp luật nên có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận.

Căn cứ hướng dẫn tại Điều 13 của Nghị quyết số: 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm thì việc nguyên đơn yêu cầu phía bị đơn phải trả khoản lãi phát sinh kể từ ngày 26/9/2024 trên số tiền chưa thanh toán theo mức lãi suất nợ quá hạn quy định trong Hợp đồng cho đến khi thi hành án xong là có cơ sở để chấp nhận theo quy định tại Điều 466 và khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận toàn bộ.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn ông Nguyễn Trường S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là $39.881.630 \text{ đồng} \times 5\% = 1.994.082 \text{ đồng}$.

Ngân hàng TMCP S1 không phải chịu án phí nên được hoàn lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 273, Điều 278 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Căn cứ Điều 4, Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010;
- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP S1.

Buộc ông Nguyễn Trường S có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP S1 tổng số tiền là 39.881.630 đồng (gồm: 23.358.470 đồng nợ gốc và 16.523.160 đồng nợ lãi quá hạn tính đến ngày 25/9/2024) theo Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng) ngày 17/02/2022. Trả ngay một lần khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ 26/9/2024 cho đến khi thi hành án xong, ông Nguyễn Trường S còn phải chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng TMCP S1 thì lãi suất sẽ được tiếp tục điều chỉnh tại giai đoạn thi hành án.

2. Về án phí:

- Ông Nguyễn Trường S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.994.082 đồng, nộp tại C có thẩm quyền khi án có hiệu lực pháp luật.

- Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP S1 số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 808.619 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0025923 ngày 28/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014.

3. Đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TP. Thủ Đức;
- Chi cục THADS TP. Thủ Đức;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Lệ Quyên